

Bản án số: 46/2021/HS-ST  
Ngày 30-6-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Thân Trọng Khôi

***- Các hội thẩm nhân dân:*** Ông: Lê Văn La

Ông: Nguyễn Quang Vinh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 04/5/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 181/TB-TP ngày 21/5/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 197/TB-TP ngày 10/6/2021 đối với bị cáo:

***Lê Văn T, sinh năm 1990.***

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Lê Văn L, sinh năm 1961; con bà Vũ Thị Q, sinh năm 1964. Điều làm ruộng ở thôn Đ, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 04 anh em, bản thân là thứ 2; vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1988 hiện ở thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang và có 2 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

Nhân thân: Ngày 16/02/2021 Công an TP Thuận An, tỉnh Bình Dương Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền án: Bản án số 33/2014/HSST ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2015; bị cáo chưa chấp hành xong số tiền phạt bổ sung là 4.000.000đ.

Tiền sự: không.

- Bị cáo bị bắt từ ngày 01/02/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Vũ Văn C, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Phạm Văn D, sinh ngày 12/5/2001 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước. Ngày 17/9/2019, Vũ Văn C, sinh năm 2000 ở thôn A, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang điều khiển mô tô YAMAHA Exciter màu xanh bạc (là xe của C, BKS: 98B2-831.02), xe không gắn BKS sang nhà Phạm Văn D, sinh ngày 12/5/2001 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang chơi. Lúc này, Lê Văn T, sinh năm 1990 ở thôn P nay là thôn Đ, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đang ngồi chơi ở nhà D. Cả ba ngồi chơi được một lúc thì T rủ C và D đi sang thị trấn V, huyện Lạng Giang chơi, cả hai đồng ý. C lái xe mô tô chở T và D đi, D ngồi giữa còn T ngồi phía sau. Trên đường đi, C điều khiển xe mô tô còn T và D quan sát tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi đến khu vực phố B, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì cả ba ngồi nghỉ tại quán nước, tại đây T nói với C và D “đi về khu vực cầu B xem có cái xe nào không để anh nhảy xuống lấy” (ý là trộm cắp). C và D đồng ý, cả ba tiếp tục đi tìm xe mô tô để trộm cắp. C điều khiển xe mô tô qua đoạn dốc của thuộc địa phận thôn T, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì T có quan sát thấy tại khu vực đường lên dốc nghĩa trang bên trái theo hướng đi có chiếc xe mô tô Honda Wave  $\alpha$  màu xanh, BKS 98B2 - 509.90 (xe của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989 ở thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang) để cùng một số xe mô tô khác. T bảo C điều khiển xe mô tô quay lại. C điều khiển xe mô tô quay lại đến gần chiếc xe mô tô của anh T1 thì T nhảy xuống và tiến lại gần chiếc xe mô tô của anh T1 sử dụng vạm phá khóa hình chữ L mang theo, chọc vào ổ khóa điện vặn mở theo chiều kim đồng hồ khoảng 4 phút thì mở được. T nổ máy điều khiển xe đi xuống dốc được khoảng 400m thì gặp C và D, cả ba đi đến địa phận xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì T đỗ xe, tháo BKS chiếc xe mô tô vừa trộm cắp vút đi cùng chiếc vạm phá khóa. Sau đó cả 3 đi về đến cầu sắt thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Trường điều khiển xe mô tô trộm cắp rẽ trái đi vào trong khu đồi cây ven sông cất giấu xe mô tô trộm cắp và bảo C, D đợi ở ngoài. Khoảng 20 phút sau, T đi bộ ra rồi cả ba đi về nhà D. T vào mạng xã hội zalo liên hệ bán xe mô tô cho một người nam giới không quen biết vào buổi tối ngày 18/9/2019 tại khu vực Cầu Sắt địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

với giá 1.500.000đ, số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết, sau đó T nói dối C và D là xe mô tô xe mô tô trộm cắp bị Công an xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thu giữ.

Ngày 19/9/2019 anh Nguyễn Văn T1 làm đơn làm đơn trình báo công an. Ngày 01/10/2019, Vũ Văn C đến Công an huyện Lạng Giang đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 xe mô tô YAMAHA Exciter màu xanh bạc, BKS 98B2-831.02.

Ngày 08/10/2019, cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang đã bắt tạm giam Phạm Văn D.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 68/KL-HĐ ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 chiếc xe mô tô Honda Wave α màu xanh, BKS 98B2 - 509.90 có giá 13.500.000đ.

Đối với Lê Văn T, sau khi sự việc xảy ra đã bỏ trốn. Ngày 28/10/2019 Cơ quan CS điều tra Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định truy nã đối với T. Ngày 26/12/2019 Cơ quan CS điều tra Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với T, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Ngày 01/02/2021 T bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bắt người đang bị truy nã.

Ngày 04/02/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với T.

Đối với Vũ Văn C, Phạm Văn D, tại Bản án số 05/2020/HS-ST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt Vũ Văn C, Phạm Văn D mỗi bị cáo 12 tháng tù giam đều về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người bị hại; người liên quan, người làm chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản khám nghiệm hiện trường + Bản ảnh hiện trường; tang vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản; Biên bản bắt người đang bị truy nã, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Trường phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/02/2021. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xem xét án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo T, không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của đại diện Viện kiểm sát, mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo sớm trở về gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lạng Giang và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xác định được, sáng ngày 17/9/2019, Lê Văn T có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989 ở thôn N, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang 01 chiếc xe mô tô Honda Wave  $\alpha$  màu xanh, BKS 98B2-509.90 trị giá 13.500.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, tính chất, vai trò của bị cáo: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có đồng phạm mang tính giản đơn, Lê Văn T có nhân thân xấu, là người chủ mưu rủ rê lôi kéo nên giữ vai trò chính trong vụ án; (Vũ Văn C và Phạm Văn D là người giúp sức tích cực, thực hiện tội phạm đến cùng, đã được xét xử tại Bản án số 05/2020/HS-ST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 33/2014/HSST ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt T 09 tháng tù giam về tội đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2015; bị cáo chưa chấp hành xong số tiền phạt bổ sung là 4.000.000đ. Phạm tội lần này được coi là tái phạm, do vậy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động thuần nông; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần cho bị cáo hưởng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, để bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền ăn tiêu, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước; song xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp gì, không có tài sản riêng, sống tự do, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Cơ quan điều tra không thu hồi được xe mô tô Honda Wave  $\alpha$  màu xanh, BKS 98B2-509.90 để trả người bị hại; nhưng Vũ

Văn C, Phạm Văn D cùng gia đình đã bồi thường đầy đủ trị giá chiếc xe là 13.500.000đ cho gia đình bị hại. Tại Bản án số 05/2020/HS-ST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, đã xử lý trách nhiệm dân sự và vật chứng. Án không có kháng cáo; nay Vũ Văn C và Phạm Văn D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với chiếc biển kiểm soát xe mô tô và chiếc vạm phá khóa, T khai đã vứt trên đường đi về và không nhớ vị trí, địa điểm, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm và thu giữ.

Đối với chiếc xe mô tô do T khai nhận đã bán cho một người nam giới không quen biết thông qua mạng xã hội Zalo, đồng thời do thời gian đã lâu nên không nhớ tên tài khoản Zalo của mình và người nam giới mua xe mô tô. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, triệu tập làm việc và xử lý, cũng như thu giữ vật chứng.

Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt Lê Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/02/2021. Tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/ Án phí: Áp dụng Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lạng Giang
- Công an huyện Lạng Giang
- THA huyện Lạng Giang
- Bị cáo
- Lưu HS, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Thân Trọng Khôi**